

(Phiếu ôn tập trong đợt nghỉ phòng chống dịch Covid-19)

A- Kiểm tra đọc**I. Đọc thầm****TÀN NHANG**

Trong một góc công viên, rất nhiều trẻ em đang xếp hàng chờ một họa sĩ trang trí lên mặt để trở thành những “người da đỏ” hay “người ngoài hành tinh”. Một cậu bé cũng nắm tay bà xếp hàng chờ đến lượt mình. Mặt cậu bé rất nhiều đốm tàn nhang nhỏ, nhưng đôi mắt thì sáng lên vì háo hức.

- Cậu lấm tàn nhang thế, làm gì còn chỗ nào trên mặt mà vẽ. - Cô bé xếp hàng sau cậu nói to.

Ngượng ngập, cậu bé cúi gằm mặt xuống. Thấy vậy bà cậu ngồi xuống bên cạnh:

- Sao cháu buồn thế? Bà yêu những đốm tàn nhang của cháu mà! Hồi còn nhỏ lúc nào bà cũng mong có tàn nhang đấy! – Rồi bà cậu đưa những ngón tay nhăn nheo vuốt má cậu bé - Tàn nhang cũng xinh lắm, chắc chắn chú họa sĩ cũng sẽ thích những vết tàn nhang của cháu!

Cậu bé mỉm cười:

- Thật không bà?

- Thật chứ! - Bà cậu đáp. - Đấy cháu thử tìm xem thứ gì đẹp hơn những đốm tàn nhang. Cậu bé nhìn bà, suy nghĩ một chút rồi thì thầm:

- Những nếp nhăn bà ạ!

(Vũ Anh sưu tầm)

II. Dựa vào nội dung bài đọc, chọn câu trả lời đúng:

1. Cậu bé và nhiều trẻ em khác xếp hàng trong công viên để làm gì?

- a. Chờ gặp một người da đỏ.
- b. Chờ gặp người ngoài hành tinh.
- c. Chờ được một họa sĩ trang trí lên mặt.

2. Điều gì xảy ra khiến cậu bé “ngượng ngập cúi gằm mặt xuống”?

- a. Nhiều trẻ em xếp hàng trước cậu nói to.
- b. Cô bé đứng sau chê mặt cậu nhiều tàn nhang quá, không còn chỗ mà vẽ.
- c. Họa sĩ nói mặt cậu nhiều tàn nhang, không còn chỗ để vẽ.
- d. Họa sĩ không thể trang trí cho cậu thành người da đỏ.

3. Thấy vậy bà cậu đã làm gì?

- a. Ngồi xuống bên cạnh cậu.
- b. Đưa những ngón tay nhăn nheo vuốt má cậu.
- c. Nói rằng bà yêu những đốm tàn nhang của cháu và chú họa sĩ cũng rất thích những vết tàn nhang đó.

d. Cả ba ý trên.

4. Theo em, câu trả lời cuối cùng của cậu bé ý nói điều gì?

a. Cậu rất thích những người có nếp nhăn.

b. Cậu thấy những nếp nhăn rất đẹp.

c. Thà có những nếp nhăn còn hơn là bị tàn nhang.

d. Trong đôi mắt cậu, những nếp nhăn của bà rất đẹp và cậu rất yêu những nếp nhăn đó.

5. Gạch dưới động từ trong câu:

Một cậu bé cũng nắm tay bà xếp hàng chờ đến lượt mình.

6. Gạch dưới tính từ trong câu:

Mặt cậu bé rất nhiều đốm tàn nhang nhỏ, nhưng đôi mắt thì sáng lên vì háo hức.

7. Câu “Cậu bé nhìn bà, suy nghĩ một chút rồi thì thầm.” thuộc kiểu câu nào?

a. Ai là gì?

b. Ai làm gì?

c. Ai thế nào?

8. Trong những câu sau đây, câu nào là câu kể Ai là gì?

a. Bà yêu những đốm tàn nhang của cháu mà!

b. Bà thấy những đốm tàn nhang của cháu thật đáng yêu.

c. Những đốm tàn nhang của cháu là thứ mà bà rất yêu.

B- Kiểm tra viết (học sinh làm vào vở)

I. Chính tả: Chép sạch đẹp đoạn văn sau khi điền l/n vào chỗ trống:

Ôi chao! Chú chuồn chuồn ...ước mới đẹp làm sao! Màu vàng trên ...ưng chú ...ấp ...ánh. Bốn cái cánh mỏng như giấy bóng. Cái đầu tròn và hai con mắt long lanh như thủy tinh. Thân chú nhỏ và thon vàng như màu vàng của ...ắng mùa thu. Chú đậu trên một cành ...ộc vừng ngả dài trên mặt hồ. Bốn cánh khẽ rung rung như đang còn phân vân.

(Theo Nguyễn Thế Hội)

II. Tập làm văn: Hãy viết một bức thư cho người thân ở xa để thăm hỏi và kể tình hình gia đình em hiện nay.

(Phiếu ôn tập trong đợt nghỉ phòng chống dịch Covid-19)

1. Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

- a) Số “Ba triệu không trăm linh bảy nghìn một trăm năm mươi” viết là:
 A. 3 000 007 150 B. 3 007 150 C. 3 700 150 D. 3070 150
- b) Giá trị của chữ số 4 trong số 6 154 602 là:
 A. 4000 B. 400 C. 40 D. 4
- c) Trong các số: 3457; 2789; 61 539; 12 578, số chia hết cho 3 là:
 A. 3457 B. 2789 C. 61 539 D. 12 578
- d) Trong các số: 41 765; 9386; 78 534; 5210, số chia hết cho cả 2 và 5 là:
 A. 41 765 B. 9386 C. 78 534 D. 5210
- d) Hình chữ nhật có chiều dài 4dm, chiều rộng 2dm. Hình vuông có cạnh 20cm. So sánh diện tích hai hình trên ta có:
 A. Diện tích hình chữ nhật lớn hơn. B. Diện tích hình vuông lớn hơn.
 C. Diện tích hai hình bằng nhau.
- e) Cho biểu thức $1672 \times 48 = \square \times 1672$. Số cần điền vào ô trống là số nào?
 A. 84 B. 48 C. 1672

2. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

- a) $3\text{dm}^2 5\text{cm}^2 = \dots\dots\dots \text{cm}^2$ c) 5 tấn 30kg = $\dots\dots\dots$ kg
 b) $600\text{dm}^2 = \dots\dots\dots \text{m}^2$ d) 9000 kg = $\dots\dots\dots$ tấn

3. Đúng ghi Đ, sai ghi S:

- a) 5 giờ = 50 phút ☐ c) 6 phút = 3600 giây ☐
 b) 2 phút 30 giây = 150 giây ☐ d) 4 phút 15 giây = 415 giây ☐

4. Đặt tính rồi tính:

- | | | | |
|--------------------|--------------------|---------------------|-----------------|
| a) $24753 + 49245$ | b) $79586 - 37238$ | c) 5387×26 | d) $83742 : 34$ |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |

5. a) Tính:

$$4268 \times 35 - 62676 : 18 = \dots\dots\dots$$
$$= \dots\dots\dots$$

b) Tính bằng cách thuận tiện nhất:

$$6527 \times 57 + 43 \times 6527 = \dots\dots\dots$$
$$= \dots\dots\dots$$

6. Giải toán:

Năm nay trung bình cộng số tuổi của ông và cháu là 45 tuổi, ông hơn cháu 66 tuổi.
Hỏi năm nay ông bao nhiêu tuổi, cháu bao nhiêu tuổi?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

7. Viết tiếp vào chỗ chấm:

Trong các phép chia có thương bằng 276, số dư là 25, tìm phép chia có số chia và số bị chia bé nhất.

Đáp số:

(Phiếu ôn tập trong đợt nghỉ phòng chống dịch Covid-19)

I. Chính tả.

1. Viết lại cho đúng chính tả các từ: *sinh sản, sản xuất, xung xướng, sào sạc, xăn sàng*

2. Điền vào chỗ trống s hoặc x:

Từ lòng khe hẹp thung ...a
...uổi dang tay hát khúc ca hợp đồng
Suối gặp bạn, hoá thành ...ông
...ông gặp bạn, hoá mênh mông biển khơi.

3. Điền vào chỗ trống tr hoặc ch?

- | | | |
|------------------|------------------|-------------------|
| a) tuyên ...uyên | c) ...uyên cần | đ) ...ầy hội |
| b) tuổi ...ẻ | d) ...ong ...óng | e) ...iêng ...ống |

II. Luyện từ và câu

1. Đọc đoạn sau và gạch dưới những câu kể Ai làm gì?

Trên vỉa hè, người đi bộ tấp nập. Các em nhỏ gọn gàng trong bộ đồng phục. Các chị sinh viên tha thướt trong tà áo dài trắng đang hỏi hã đến trường.

2. Trong câu “*Các chị sinh viên tha thướt trong tà áo dài trắng đang hỏi hã đến trường*”, bộ phận nào là chủ ngữ?

- a. Các chị sinh viên.
- b. Các chị sinh viên tha thướt.
- c. Các chị sinh viên tha thướt trong tà áo dài trắng.
- d. Các chị sinh viên tha thướt trong tà áo dài trắng đang hỏi hã.

3. Viết tiếp vào chỗ trống để tạo câu có động từ chỉ hoạt động ở vị ngữ.

- a) Lớp trưởng của chúng tôi
- b) Mùa xuân, chim én.....
- c) Chim hoạ mi
- d) Một làn gió.....

4. Đặt câu với mỗi từ: *tài năng, tài cán, tài hoa.*

- a)

- b).....
- c).....
5. Căn cứ vào nghĩa của tiếng “*tài*”, xếp các từ: *tài giỏi, tài sản, tài hoa, tài nghệ, tài nguyên, tài trợ, tài đức, tài lộc* vào hai nhóm:
- a) “*tài*” có nghĩa là “*có khả năng vượt trội*”:.....
- b) “*tài*” có nghĩa là “*tiền của*”:

III. Tập làm văn

1. Đoạn mở bài nào dưới đây được viết theo kiểu trực tiếp?
- a) *Mẹ tôi đi chợ về mua cho tôi một con lợn đất.*
- b) *Năm nào cũng vậy, cứ Tết đến tôi lại nhận được rất nhiều lì xì. Thường thường, tôi dùng số tiền đấy để mua đồ chơi hay mua những thứ mình thích. Năm nay thì khác rồi. Từ trước Tết, mẹ đã mang về cho tôi một chú lợn đất tròn trĩnh và xinh xắn. Mẹ bảo: “Từ bây giờ, con hãy học cách tiết kiệm đi!”.*
- c) *Hôm nay là ngày tôi tròn mười tuổi. Để chào mừng “sự kiện” này, dì kéo tôi ra chợ và nói: “Hãy chọn cho mình một món quà cháu thích”. Tôi sung sướng nhìn khắp các gian hàng. Biết chọn gì đây: - Quần áo ư? Quần áo tôi có nhiều rồi; - Đồ chơi ư? Thứ này tôi cũng không thiếu. Đây rồi! Một chú lợn đất béo tròn, mở mắt tròn xoe nhìn tôi như chờ đợi.*
2. Viết mở bài gián tiếp (a), kết bài mở rộng (b) cho bài văn miêu tả một đồ dùng học tập mà em đang dùng.

a)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

b)

.....

.....

.....

.....

.....

(Phiếu ôn tập trong đợt nghỉ phòng chống dịch Covid-19)

1. Hãy khoanh tròn vào các chữ đặt trước câu trả lời đúng:

a) Số nào trong các số dưới đây có chữ số 8 biểu thị cho 8000?

- A. 84576 B. 28 539 C. 17 841 D. 70 284.

b) Kết quả tìm y của $y - 106 = 258$ là bao nhiêu?

- A. $y = 364$ B. $y = 354$ C. $y = 152$ D. $y = 142$.

c) Giá trị của biểu thức $1809 + 104 \times 11$ là bao nhiêu?

- A 21043 B. 3043 C. 2953 D. 2288

d) Số thích hợp để viết vào chỗ chấm của $4\text{dm}8\text{cm} = \dots\text{cm}$ là số nào?

- A. 48 B. 480 C. 408 D. 4080

e) Hai đường thẳng song song là hai đường thẳng như thế nào?

A. không bao giờ cắt nhau

B. cắt nhau tại một điểm

C. cắt nhau tại hai điểm.

g) $14\text{m}^2 = \dots\dots\dots\text{cm}^2$. Số thích hợp điền vào chỗ trống là số nào?

- A. 140 B. 1400 C. 140 000

h) Giá trị của biểu thức $535 \times 12 + 465 \times 12$ là:

- A. 12 000 B. 1200 C. 120.

2. Đặt tính rồi tính:

a) $24665 + 45827$

.....

.....

.....

c) 1408×275

.....

.....

.....

.....

.....

.....

b) $78684 - 53959$

.....

.....

.....

d) $7416 : 36$

.....

.....

.....

.....

.....

3. Tính giá trị biểu thức:

$855 \times 24 + 3444 : 28 = \dots\dots\dots$
 $\dots\dots\dots$
 $\dots\dots\dots$

4. Tìm x:

a) $x - 17536 = 36928$

b) $x : 525 = 302$

$\dots\dots\dots$
 $\dots\dots\dots$

$\dots\dots\dots$
 $\dots\dots\dots$

5. Giải toán:

Một thửa ruộng hình chữ nhật có chiều dài là 45m. Chiều rộng bằng $\frac{1}{3}$ chiều dài.

a) Tính diện tích thửa ruộng hình chữ nhật đó.

b) Tính số ki-lô-gam thóc thu hoạch được trên thửa ruộng đó. Biết rằng cứ 1m^2 thu được 10kg thóc.

Bài giải

$\dots\dots\dots$
 $\dots\dots\dots$
 $\dots\dots\dots$
 $\dots\dots\dots$
 $\dots\dots\dots$
 $\dots\dots\dots$
 $\dots\dots\dots$
 $\dots\dots\dots$
 $\dots\dots\dots$

6. Viết số thích hợp vào ô trống:

a) $\frac{42}{54} = \frac{14}{\square} = \frac{\square}{9}$

b) $\frac{4}{7} = \frac{8}{\square} = \frac{\square}{21} = \frac{20}{\square}$

7. Em hãy viết tất cả các phân số có tử số là 5; có mẫu số nhỏ hơn 30 và chia hết cho cả 2 và 3.

$\dots\dots\dots$
 $\dots\dots\dots$
 $\dots\dots\dots$

(Phiếu ôn tập trong đợt nghỉ phòng chống dịch Covid-19)

I. Chính tả: (Chép vào vở)

Rửa tay đúng để phòng bệnh

- Bước 1: Làm ướt tay và chà sát vào cục xà bông hoặc lấy một chút nước rửa tay chứa cồn vào lòng bàn tay.
- Bước 2: Chà rửa hai lòng bàn tay với nhau như bình thường rồi đan các ngón tay với nhau để làm sạch các kẽ ngón tay.
- Bước 3: Xoa lòng bàn tay phải lên mu bàn tay trái với các ngón tay đan nhau để các kẽ tay được làm sạch và ngược lại.
- Bước 4: Móc hai bàn tay vào nhau và chà sạch khe các ngón tay bằng cách xoay cổ tay nửa vòng.
- Bước 5: Nắm chặt ngón tay cái bàn tay phải và chà rửa ngón tay theo chuyển động tròn rồi đổi tay.
- Bước 6: Chụm đầu các ngón tay của bàn tay này và chà sạch đầu các ngón tay vào lòng bàn tay kia và ngược lại. Rửa sạch tay dưới vòi nước, sau đó dùng khăn sạch thấm khô tay.

II. Luyện từ và câu:

1. Chép lại các câu kể *Ai làm gì?* trong đoạn văn sau, dùng gạch chéo (/) tách chủ ngữ, vị ngữ của mỗi câu.

Đường lên dốc trơn và lầy (a). Người nọ đi tiếp sau người kia (b). Đoàn quân nối thành vệt dài từ thung lũng cho tới đỉnh cao như một sợi dây kéo thẳng đứng (c). Họ nhích từng bước (d) Nhìn lên chỉ thấy những chiếc ba lô lù lù nổi nhau trên những cái lưng cong cong (đ). Nhìn xuống là những chiếc mũ tai bèo lúp xúp trên những mái đầu đang cắm về phía trước (e).

.....

.....

.....

.....

.....

2. Kể những hoạt động có lợi cho sức khỏe trong thời gian phòng dịch Covid-19.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Xếp các từ sau vào hai nhóm và đặt tên cho mỗi nhóm: *to cao, còi cọc, vạm vỡ, rắn chắc, lẻo khoéo, nhanh nhẹn, thấp bé, gầy còm, lực lưỡng, yếu ớt, hồng hào, loắt choắt, hom hem.*

a) Nhóm 1:.....

.....

b) Nhóm 2:.....

.....

4. Điền từ thích hợp vào chỗ trống để được các thành ngữ hoàn chỉnh.

a) Gầy như.....

b) Chậm như

c) Cao như

5. Ghi lại một câu tục ngữ đề cao giá trị của sức khỏe.

.....

**Các con hãy ghi nhớ và thực hành tốt các bước rửa tay
sạch sẽ và thường xuyên nhé!**

(Phiếu ôn tập trong đợt nghỉ phòng chống dịch Covid-19)

I. Khoanh tròn chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1: Kết quả của phép chia $75050 : 25$ là:

- A. 302 B. 30 002 C. 3 002 D. 320

Câu 2: Kết quả của phép nhân 1097×408 là:

- A. 47 576 B. 44 576 C. 447 756 D. 447 576

Câu 3: Số dư trong phép chia: $641000 : 400$ là:

- A. 2 B. 20 C. 200 D. 2000

Câu 4: So sánh: $4494 : 214 + 452 \dots\dots 40875 : 327 + 25$

Dấu thích hợp để điền vào chỗ chấm là:

- A. > B. < C. = D. Không so sánh được

Câu 5: Giá trị của biểu thức: $42525 - 11340 : 405$

- A. 28 B. 77 C. 42 245 D. 42 497

Câu 6: Điền số thích hợp vào chỗ chấm: $\frac{1}{25} \text{ m}^2 + 435 \text{ cm}^2 = \dots\dots\dots \text{ cm}^2$

Câu 7: Một cửa hàng nhận về 240 bao gạo, mỗi bao đựng 50kg. Cửa hàng bán hết số gạo đó, trung bình mỗi ngày bán được 375kg. Cửa hàng bán hết số gạo đó trong số ngày là:

- A. 120 ngày B. 48 ngày C. 32 ngày D. 240 ngày

Câu 8: Người ta lát gạch hoa hình vuông có cạnh 25cm trên một nền nhà có chiều dài là 25m và chiều rộng là 5m. Hỏi người ta phải lát nền nhà đó tất cả bao nhiêu viên gạch? (mạch vữa không đáng kể).

- A. 20 viên B. 200 viên C. 2000 viên D. 20 000 viên

Phần 2: Giải các bài toán sau:

Bài 1: Đặt tính rồi tính

$$5438 : 271$$

$$79\,024 : 119$$

$$270\,540 : 135$$

.....

.....

.....

.....

Bài 2: Tìm X, biết:

a) $X : 203 = 870$

b) $19\,422 : X = 9\,058 - 8\,975$

.....
.....
.....
.....

.....
.....
.....
.....

Bài 3: Một cửa hàng nhận về 186 thùng bánh, mỗi thùng chứa 72 gói bánh. Nếu tất cả số bánh đó xếp vào các thùng, mỗi thùng đựng 124 gói thì cần bao nhiêu thùng để xếp hết số bánh đó?

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bài 4: Tính bằng cách thuận tiện:

a) $6120 : 136 + 7480 : 136$

b) $240000 : 80 : 125$

.....
.....
.....
.....
.....
.....

.....
.....
.....
.....
.....
.....

c) $750000 : (25 \times 125)$

.....
.....
.....
.....
.....
.....